

Số: 142 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0204.21



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Nguyễn Kinh Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 4/5/2021

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 04/05/2021

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L, cal 5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hóa chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	05/05/2021
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	05/05/2021
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,08	3	05/05/2021
4	Asen tổng số (mg/L)	Phản ứng màu Mercury(II) bromide	0,00	0,01	05/05/2021
5	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,8	2	05/05/2021
6	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,35	0,3 - 0,5	05/05/2021
7	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2017 (*)	34,00	250,00	05/05/2021
8	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	288,00	300,00	05/05/2021
9	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,11	2	05/05/2021
10	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,39	15	05/05/2021
11	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,05	0,3	05/05/2021
12	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/05/2021
13	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,41	50	05/05/2021
14	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,03	3	05/05/2021
15	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,15	6,5 - 8,5	05/05/2021
16	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,05	0,3	05/05/2021
17	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	183,6	250	05/05/2021

Mã số mẫu: 0204.21

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
18	Benzen (**) µg/L	Hợp đồng phụ	Không phát hiện MLOD = 1 µg/L	≤ 10 µg/L	14/05/2021
19	Chì (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	12/05/2021
20	Hàm lượng Natri (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	72,3 mg/L	≤ 200 mg/L	13/05/2021
21	Hàm lượng Nhôm (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	10/05/2021
22	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện MLOD = 0,00008 mg/L	≤ 0,001 mg/L	13/05/2021
23	Phenol và dẫn xuất phenol (**) (µg/L)	Hợp đồng phụ	Không phát hiện MLOD = 0,30 µg/L	≤ 1 µg/L	10/05/2021
24	Tổng chất rắn hòa tan (**) (mg/L)	Hợp đồng phụ	355,30 mg/L	≤ 1000 mg/L	12/05/2021

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

(**) Phương pháp thử do nhà thầu phụ thực hiện (Viện Y tế Công Cộng TP. HCM).

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The method limit of detection.

- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The method limit of quantification.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Số: 243 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0205.21



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : Nguyễn Kinh Luân
Địa điểm lấy mẫu : Trần Minh Quang, ấp Chợ, TT. Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 4/5/2021
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L + 250mL
Ngày nhận mẫu : 04/05/2021
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hóa chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	05/05/2021
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	05/05/2021
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,10	3	05/05/2021
4	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	05/05/2021
5	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,33	0,3 - 0,5	05/05/2021
6	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,10	2	05/05/2021
7	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,47	15	05/05/2021
8	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/05/2021
9	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,07	0,3	05/05/2021

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm